

CẦN XÁC ĐỊNH LẠI VAI TRÒ VÀ QUAN ĐIỂM ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI



TS. VŨ ĐÌNH ÁNH*

Phó viện trưởng Viện NCKH Thị trường Giá cả

Tỷ giá hối đoái là một chỉ số kinh tế vĩ mô rất quan trọng, tác động đến rất nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Thế nhưng thời gian qua, ở VN, dường như vai trò của tỷ giá hối đoái và chính sách điều hành tỷ giá hối đoái mới chỉ được nhìn nhận một cách giới hạn ở góc độ hỗ trợ xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu. Điều này vô hình trung đã cắt bớt vai trò của tỷ giá hối đoái.

Tỷ giá hối đoái là một chỉ số rất quan trọng của một nền kinh tế, nhất là nền kinh tế mở và hội nhập cao như VN. Lý thuyết kinh tế đã có những chỉ dẫn tương đối rõ về khái niệm tỷ giá hối đoái như thế nào, thế nhưng trong thực tiễn áp dụng của VN, chúng ta mới chỉ chú trọng tới một khía cạnh là tỷ giá hối đoái có tác dụng hỗ trợ xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu.

Một điều đáng lưu ý, câu hỏi tỷ giá hối đoái có thực sự hạn chế được nhập khẩu, thông qua đó hạn chế nhập siêu hay không thì hiện giờ vẫn chưa có lời giải rõ ràng và thuyết phục.

Thời gian qua, nhiều ý kiến cho rằng tỷ giá đang cản trở sự tăng trưởng xuất khẩu, thậm chí đang là một rào cản lớn đối với hàng xuất khẩu của VN, và vì thế, phải phá giá đồng VN, thậm chí phá giá mạnh hơn nữa để hỗ trợ xuất khẩu. Song theo tôi, nếu cứ tư duy như thế thì e rằng chúng ta sẽ chỉ đơn thuần tập trung tìm cách giảm giá VND mà chưa cân nhắc đầy đủ các tác động và ý nghĩa của nó.

Trước hết, tôi không đồng ý với quan điểm cho rằng năm 2009-2010 nói riêng và các năm tới nói chung sẽ phải tìm mọi cách để thúc đẩy xuất khẩu. Bởi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của VN tồn tại nhiều bất cập, hơn nữa, lại lệ thuộc hoàn toàn vào

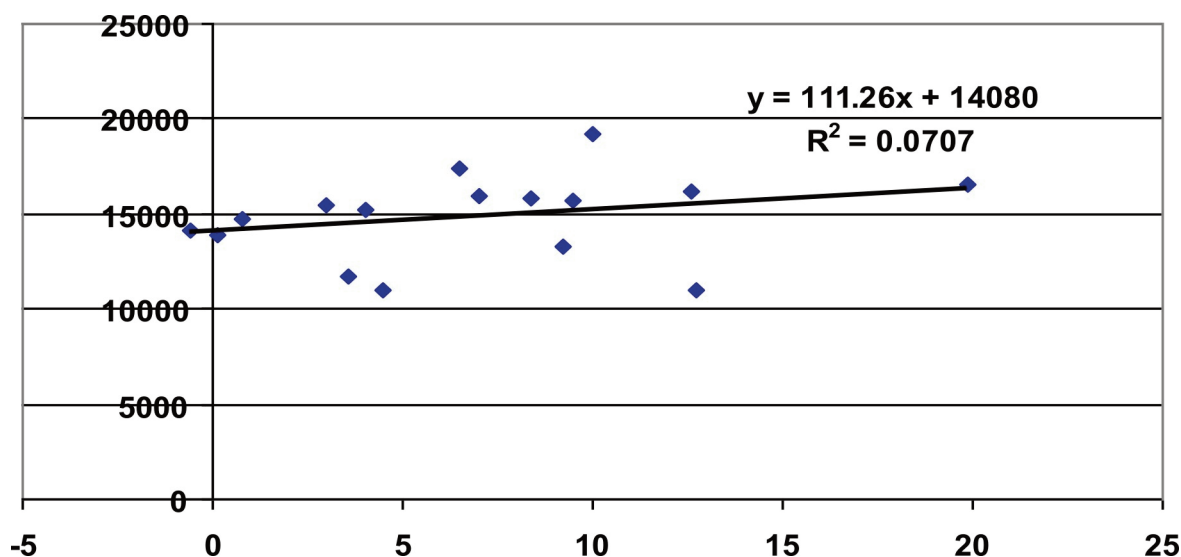
biến động trên thị trường quốc tế, cả biến động về điều kiện thương mại cũng như biến động giá cả. Hiện nay mới chỉ là khó khăn một cách tự nhiên: Kinh tế toàn cầu khủng hoảng, người dân cắt giảm mạnh tiêu dùng, thì xuất khẩu buộc phải chững lại. Đã, đang và sẽ phát sinh một vấn đề khó khăn nữa, đó là tái lập chủ nghĩa bảo hộ, thậm chí bảo hộ ở mức cao. Nhiều quốc gia sẽ tìm cách hạn chế nhập khẩu để tiêu thụ được hàng sản xuất trong nước, coi đó như một biện pháp tiên quyết để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong nước đang gặp khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, hạn chế thất nghiệp. Nếu nhìn nhận vấn đề theo hướng này thì mục tiêu hàng đầu trong năm nay của VN không phải là vấn đề xuất khẩu, và do đó, chính sách tỷ giá hối đoái không hẳn là hướng về kích thích xuất khẩu.

Nếu chỉ xác định tỷ giá có vai trò thúc đẩy xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu thì ta đã cắt bớt vai trò của tỷ giá hối đoái, trong khi thực ra tỷ giá hối đoái có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế VN, liên quan đến hàng loạt vấn đề kinh tế cốt tử như cán cân thanh toán, thanh toán nợ, thị trường tiền tệ, quản lý điều hành giá cả trong nước...

Chẳng hạn, trong bối cảnh VN xuất khẩu nhiều, nhập khẩu cũng nhiều, nói cách khác là sự phụ thuộc của giá cả trong nước vào giá cả thị trường quốc tế khá lớn, thì chính sách tỷ giá hối đoái có tác động rất lớn và theo nhiều cách khác nhau đến mặt bằng giá cả trong nước. Điều này thể hiện khá rõ trong những năm 2007-2009 vừa qua: Khi thị trường thế giới biến động thì lập tức có phản ứng gần như 1 – 1, nghĩa là giá một số hàng hoá và dịch vụ của nước ngoài biến động thế nào thì giá trong nước của nhóm hàng hoá và dịch

vụ đó gần như cũng biến động như thế. Quan sát quan hệ trực tiếp giữa CPI và tỷ giá VND/USD trong thực tế giai đoạn 1995-2010 cho thấy CPI tăng cùng chiều với tăng tỷ giá hối đoái.

lại toàn bộ vai trò, tác động của tỷ giá hối đoái và chính sách tỷ giá hối đoái tới nền kinh tế của chúng ta. Cần phải đặt tỷ giá hối đoái trong mối tương quan với xuất khẩu, nhập khẩu, đầu tư, vay

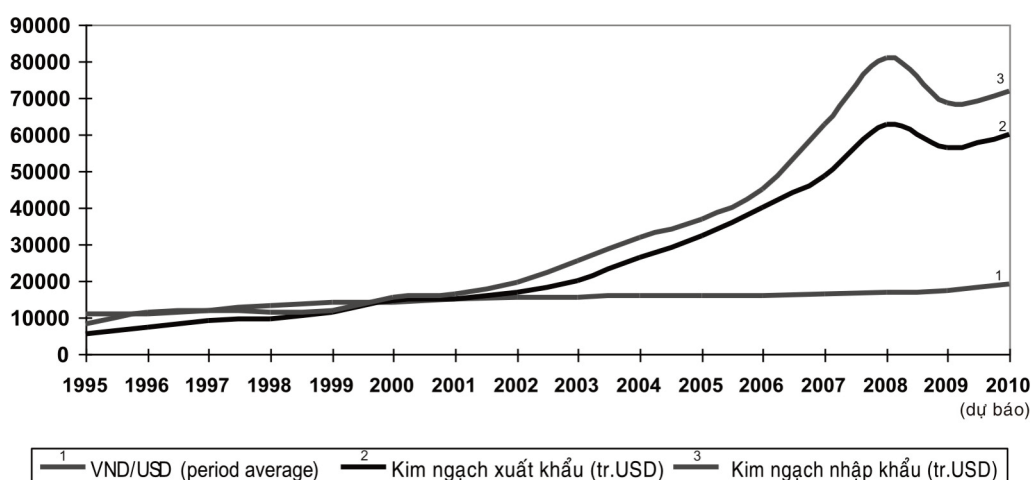


Hình 1. Quan hệ giữa CPI và tỷ giá VND/USD

Trên khía cạnh khác, tỷ giá có ảnh hưởng tới vấn đề thanh toán nợ. Thông thường, phá giá được nhìn nhận là một biện pháp để thúc đẩy xuất khẩu, nhưng phá giá sẽ làm cho gánh nặng nợ nước ngoài tính bằng đồng VN tăng vọt và qua đó tác động tới khả năng thanh toán nợ cũng như vay nợ mới. Nợ nước ngoài của VN đã lên đến 30,5% GDP trong khi nợ chính phủ (cả ngoại tệ và nội tệ) đã tới trên 40% GDP đến cuối năm 2009.

Quan điểm của tôi là đã đến lúc phải đánh giá

nợ, tiền tệ, v.v. trong định hướng chiến lược chung là nâng cao tính chuyển đổi của VND. Hiện tại, rất ít nước sử dụng đồng tiền VN trong các quan hệ thanh toán và chuyển đổi. Diễn biến thương mại và đầu tư nước ngoài giai đoạn 1995-2010 cho thấy tổng kim ngạch xuất khẩu, tổng kim ngạch nhập khẩu, tổng vốn FDI đăng ký và thực hiện hầu như không có mối liên hệ nào với điều chỉnh tỷ giá hối đoái tuy FDI thực hiện tỷ lệ thuận với biến động tỷ giá VND/USD.



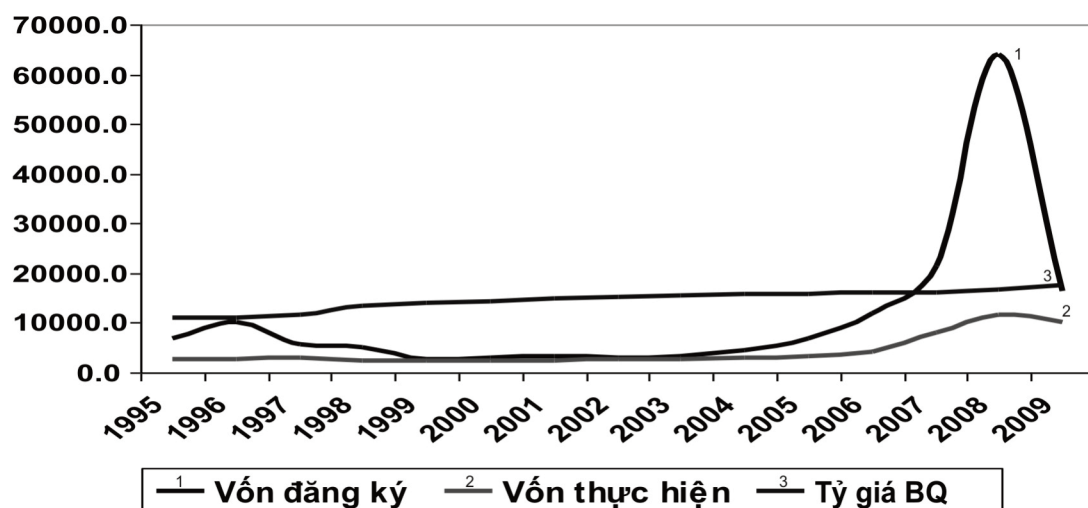
Hình 2. Diễn biến kim ngạch XNK và tỷ giá VND/USD

Hiện tại, tỷ giá ở VN vẫn chủ yếu “neo” vào USD, nói cách khác, tỷ giá của USD với đồng VN được công nhận và sử dụng phổ biến nhất. Tỷ giá của những đồng tiền khác, kể cả JPY, EURO, cơ bản vẫn thường được tính thông qua tỷ giá với USD. Chúng ta cũng đã tính tới hướng sử dụng một rổ tiền tệ để tính toán tỷ giá hối đoái, song hiện giờ thì vẫn chưa làm được.

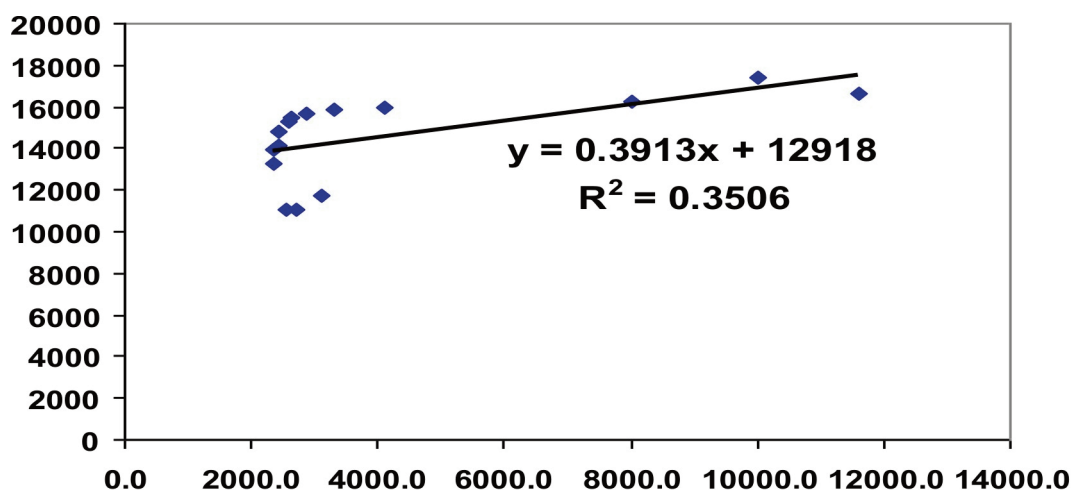
dựa vào đó để giao dịch với một biên độ do NHNN quy định (hiện là +/-3%).

Khi có những “cú sốc” về tỷ giá (chẳng hạn tỷ giá ngoài thị trường tự do tăng vọt), NHNN thường sử dụng công cụ thay đổi biên độ, ví dụ như muốn không làm mất cân đối cung cầu về ngoại tệ quá mức thì nới rộng biên độ.

Theo dõi diễn biến thực tế của tỷ giá hối đoái



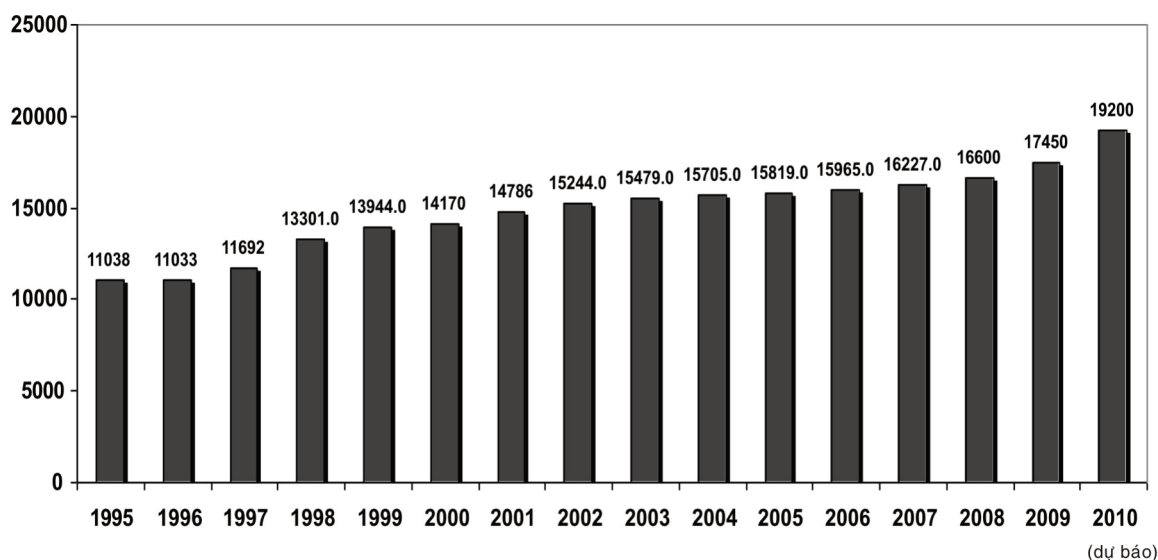
Hình 3. Diễn biến FDI và tỷ giá VND/USD



Hình 4. Quan hệ giải ngân FDI và tỷ giá VND/USD

Chúng ta đã xác định thực hiện cơ chế điều hành tỷ giá linh hoạt và có sự quản lý của Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước VN (NHNN) xác định tỷ giá hối đoái dựa trên giao dịch liên ngân hàng, lấy tỷ giá giao dịch thực tế của ngày hôm trước làm tỷ giá công bố ngày hôm sau và các định chế

từ đầu những năm 90 đến nay thì có thể thấy chúng ta điều hành tỷ giá hối đoái theo kiểu phá giá nhỏ giọt đồng tiền VN, nói cách khác là nâng dần tỷ giá hối đoái lên. Nếu xác định hỗ trợ xuất khẩu thì càng phá giá càng tốt, nhưng cứ phá giá thì mặt bằng giá trong nước sẽ tăng lên, và có thể



Hình 5. Tỷ giá VND/USD (Bình quân giai đoạn 1995-2010)

sẽ nảy sinh vấn đề lạm phát. Đó là chưa kể đến vấn đề hiệu quả thật sự của xuất khẩu.

Trên thế giới, đã có nhiều trường hợp phá giá đột ngột với mức độ lớn, diễn hình như Trung Quốc đã từng có cú phá giá tới 20% - 30% trong những năm 80 của thế kỷ trước. Tuy nhiên, đối với VN thì tôi ủng hộ cách làm từ từ, kể cả phá giá để hỗ trợ xuất khẩu hoặc nâng giá để ổn định nền kinh tế. Biện pháp sốc có cái hay là tạo ra những hiệu quả bước ngoặt rất lớn. Nhưng thực ra, phản ứng hợp lý của các cơ quan quản lý nhà nước, của xã hội, nền kinh tế của VN trước những “cú sốc” vẫn chưa từng được đào luyện qua, chưa đủ kinh nghiệm cần thiết, nên rất có thể sẽ tạo ra những hệ lụy không tốt.

Để trả lời được câu hỏi nên điều hành tỷ giá hối đoái theo hướng nào, tôi xin nhấn mạnh lần nữa là cần xác định lại vai trò hỗ trợ xuất khẩu của tỷ giá, vai trò của tỷ giá đối với các vấn đề trọng yếu khác của nền kinh tế, cụ thể là giá cả, lạm phát, sự lành mạnh của thị trường tài chính nói riêng, của nền tài chính nói chung... Trên cơ sở đó mới bàn việc tỷ giá sẽ theo chính sách nào, phá hay hay nâng giá đồng VN, rồi tính toán xem phá giá hay nâng giá như thế nào cho hiệu quả.

Tùy từng giai đoạn, có những lúc tỷ giá của thị trường tự do xấp xỉ với tỷ giá do ngân hàng công bố, và cũng có những lúc hai mức giá đó chênh lệch nhau lớn vì thị trường tự do có mức độ nhạy cảm cao hơn, phản ứng linh hoạt hơn, nhất là thị trường tự do bị chi phối bởi các tin đồn nhiều hơn.

Câu chuyện của thị trường tự do cũng liên quan tới vấn đề chính sách điều hành tỷ giá. Thời gian qua, có lúc công tác điều hành tỷ giá của chúng ta chưa đủ độ linh hoạt cần thiết, phản ứng còn chậm trước những diễn biến thay đổi trên thực tế. Tất nhiên, phản ứng chậm cũng có cái tốt là ổn định vĩ mô, nhưng mặt khác sẽ tạo ra sự lệch pha giữa nguồn cung và nguồn cầu, giữa từng bộ phận thị trường, do đó, có thể tạo ra những kẻ hở để kẻ xấu lợi dụng, tung tin đồn, đầu cơ trục lợi làm thiệt hại cho lợi ích chung.

Theo thông tin có được thì hiện nay, ở VN hệ thống ngân hàng và các định chế tài chính chính thức chỉ phối khoảng 90% thị phần ngoại tệ, thị trường tự do chỉ chiếm khoảng 10%. Thị trường tự do tuy chỉ là phần nổi của tảng băng nhưng nó lại vẫn có thể phản ánh tương đối chính xác sự vận động ở phần chìm bên dưới đang có vấn đề, khi thị trường chính thức không phản ứng kịp thời trước các biến động thì người ta quay sang thị trường tự do. Hiện tại, chúng ta vẫn buộc phải chấp nhận sự tồn tại của thị trường ngoại tệ tự do. Thực tế thì nhiều nước trên thế giới không cho phép mua bán ngoại tệ tự do kiểu như vậy và họ rất nhất quán về quan điểm chỉ sử dụng nội tệ trên thị trường trong nước, sự nhất quán thể hiện từ các cấp quản lý, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đến tận từng người dân. Việc xử lý chênh lệch lãi suất giữa VND với USD trên cùng một hệ thống tài chính quốc gia, việc hoán đổi giữa ngoại tệ và nội tệ trên thị trường tài chính

tiền tệ trong nước cũng đặt ra hàng loạt vấn đề mới cần giải quyết trong bối cảnh thực hiện lộ trình tự do hoá tài khoản vốn.

Tóm lại, việc xác định lại vai trò và quan điểm điều hành tỷ giá hối đoái ở VN trong những năm tới nên dựa trên một số nguyên tắc và định hướng cơ bản như sau:

1. Thu hẹp biên độ giữa tỷ giá hối đoái chính thức do NHNN công bố với tỷ giá giao dịch của các NHTM kết hợp với linh hoạt điều chỉnh tỷ giá hối đoái chính thức dựa trên các tín hiệu thị trường và mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của NHNN.

2. Điều chỉnh tỷ giá hối đoái chính thức không chỉ theo hướng tăng “nhỏ giọt” đều đặn (giảm giá VND) mà còn có thể theo hướng giảm (tăng giá VND) tùy thuộc vào thực tế thị trường ngoại tệ trong từng thời điểm và thời đoạn cụ thể, thậm chí chấp nhận cả phương án điều chỉnh mạnh tỷ giá hối đoái trong thời gian ngắn để tỷ giá hối đoái trở thành công cụ thật sự hữu hiệu trong phát triển thương mại, đầu tư hay/và can thiệp vào thị trường tài chính tiền tệ theo mục tiêu cụ thể của từng giai đoạn gắn với tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế nói chung, cơ cấu lại xuất khẩu, nhập khẩu, đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp... nói riêng.

3. Phối hợp đồng bộ giữa chính sách tỷ giá hối đoái với hàng loạt các chính sách vĩ mô quan trọng như chính sách quản lý ngoại hối, chính sách thương mại, chính sách đầu tư, chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là kiểm soát thâm hụt thương mại, thâm hụt tài khoản vãng lai, thâm hụt cán cân thanh toán, thâm hụt ngân sách nhà nước, chính sách vay nợ ngoại tệ, chính sách

kiểm soát lạm phát, chính sách lãi suất, chính sách tín dụng, chính sách thu chi và quản lý các khoản thu chi NSNN bằng ngoại tệ, chính sách dự trữ ngoại hối, v.v..

4. Trên cơ sở nâng cao năng lực của hệ thống tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu ngoại tệ đa dạng và hợp pháp của toàn bộ nền kinh tế theo nguyên tắc thị trường cả về điều kiện tiếp cận ngoại tệ và tỷ giá trao đổi, cần áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ giao dịch ngoại tệ phi chính thức, tiến tới tập trung toàn bộ giao dịch ngoại tệ vào hệ thống tài chính chính thức, chấm dứt hoạt động của thị trường ngoại tệ ngầm như hiện nay.

5. Xây dựng lộ trình chuyển toàn bộ các giao dịch ngoại tệ sang giao dịch mua bán và sử dụng các sản phẩm tài chính phái sinh trên thị trường ngoại tệ, từng bước thu hẹp và chấm dứt các giao dịch nhận tiền gửi và tín dụng cho vay bằng ngoại tệ để đảm bảo nguyên tắc trên đất nước VN chỉ sử dụng VND, đồng thời khắc phục tình trạng đôla hoá quá cao như hiện nay cũng như những méo mó phát sinh trên thị trường tiền tệ và thị trường tín dụng ngân hàng do chênh lệch lãi suất bằng ngoại tệ và bằng VND. Bên cạnh đó, chúng ta cần luật hoá các quy định về quản lý nguồn ngoại tệ tập trung, đồng thời xây dựng thể chế quản lý và sử dụng nguồn ngoại tệ của đất nước một cách hiệu quả ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vietnam Country Report của IMF từ 1995 đến 2009;
2. Niên giám thống kê của TCTK Việt Nam từ 1995 đến 2009

